

Số: 30/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 16 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 607/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1983;

- Bà Lê Thị Huyền T, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: C khu phố P, phường S, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Quang H và bà Lê Thị Huyền T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre, nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long vào năm 2010 nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 08/01/2026, ông H, bà T tự nguyện ly hôn với nhau là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Khánh Gia H1, sinh năm 2011 và Nguyễn Ngọc D, sinh năm 2013, hai bên thỏa thuận bà T nuôi 02 con chung và ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Quang H và bà Lê Thị Huyền T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Quang H và bà Lê Thị Huyền T cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5] Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, ông Nguyễn Quang H và bà Lê Thị Huyền T phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quang H và bà Lê Thị Huyền T thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Khánh Gia H1, sinh năm 2011 và Nguyễn Ngọc D, sinh năm 2013, hai bên thỏa thuận bà T nuôi 02 con chung và ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Quang H và bà Lê Thị Huyền T tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Quang H và bà Lê Thị Huyền T cùng khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Nguyễn Quang H và bà Lê Thị Huyền T phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013048 ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Ông H, bà T đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 5-Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND phường P, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Thi

